

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 86/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2020/TT-BQP ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Thành phố tại Tờ trình số 1450/TTr-BTL ngày 27 tháng 8 năm 2025 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4159/TTr-SNV ngày 08 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP/KT, NCPC;
- Phòng KT, NCPC;
- Lưu: VT, (KT/Tran). 



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2467~~/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phương pháp hoạt động, quan hệ công tác của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên, Bộ phận thường trực Hội đồng; các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến xây dựng hoạt động hậu cần, kỹ thuật Khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II TỔ CHỨC, THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG VÀ BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Tổ chức, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Tổ chức Hội đồng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng từ thời bình.
- Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Thành phần của Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kinh tế đảm nhiệm.
- Phó Chủ tịch Thường trực do Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố đảm nhiệm.
- Phó Chủ tịch gồm: Giám đốc Sở Tài chính.
- Các Ủy viên Hội đồng gồm: Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Phó Giám đốc các Sở: Y tế, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Phó Giám Công an Thành phố phụ trách công tác hậu cần, kỹ thuật; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố phụ trách công tác

hậu cần, kỹ thuật; Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bộ phận Thường trực Hội đồng gồm một số cán bộ cấp phòng của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân. Trưởng bộ phận Thường trực là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng cung cấp; Thư ký Hội đồng là Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chức năng

Hội đồng có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ Thành phố về lĩnh vực bảo đảm nguồn lực quốc phòng của khu vực phòng thủ; xây dựng tiềm lực thể trận hậu cần - kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố và các vấn đề về bảo đảm kinh tế - xã hội cho chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến. Đồng thời sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, vật chất, trang bị kỹ thuật đáp ứng kịp thời cho lực lượng vũ trang địa phương tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu giành thắng lợi trong mọi tình huống, bảo đảm một phần công tác hậu cần, kỹ thuật cho các đơn vị chủ lực của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn và chi viện cho địa phương bạn khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

- Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

- Kiến nghị với cơ quan chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

Điều 4. Quyền hạn của Hội đồng

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; phòng, ban trực thuộc xã, phường; Ban Hậu cần nhân dân sơ sở (Ban cung cấp) cấp xã, phường báo cáo tình hình, kế hoạch bảo đảm quân sự, quốc phòng địa phương, kết quả xây dựng và hoạt động của Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

2. Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch, phương án, biện pháp xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thành phố về bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, xây dựng và hoạt động hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết và công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ cấp Thành phố về bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, xây dựng và hoạt động hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ cấp mình.

4. Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp Thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã, phường diễn tập khu vực phòng thủ theo phạm vi, chức năng quy định.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng hoạt động dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và sự điều hành hoạt động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Mọi hoạt động của Hội đồng tuân thủ quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan khác trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực do cơ quan, đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về toàn bộ hoạt động của Hội đồng.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng; chương trình làm việc của Hội đồng.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ Thành phố về công tác bảo đảm cho quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

4. Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính, vận động, huy động nguồn lực cho xây dựng và hoạt động của hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố.

5. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm cho khu vực phòng thủ; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, giải quyết các công việc, ký các văn bản của Hội đồng và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng.

6. Quyết định những công việc thuộc phạm vi, quyền hạn của Hội đồng và báo cáo tình hình mọi mặt hoạt động của Hội đồng với Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

7. Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xét khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ Thành phố, xây dựng nền quốc phòng và an ninh địa phương.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

- Điều hành hoạt động của bộ phận Thường trực Hội đồng; tham mưu với Chủ tịch Hội đồng về công tác bảo đảm quân sự và tổng hợp nhu cầu bảo đảm quốc phòng của khu vực phòng thủ; thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc và ký các văn bản của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

- Chỉ đạo Bộ phận thường trực Hội đồng xây dựng các văn bản hướng dẫn, quyết định, chỉ thị của Hội đồng, chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng.

- Giúp cho Hội đồng xây dựng các kế hoạch động viên, huy động lực lượng, phương tiện, vật chất và các mặt bảo đảm khác phục vụ cho chiến đấu.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

Giúp Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, thực hiện xây dựng, hoạt động hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ theo ngành, lĩnh vực quản lý; thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc và ký các văn bản của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

1. Theo phạm vi nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phụ trách đề xuất với Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về nội dung xây dựng, hoạt động Hậu cần khu vực phòng thủ liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Tham mưu kiện toàn tổ chức, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tham gia thẩm định các quy hoạch, kế hoạch, dự án kết hợp kinh tế - quốc phòng; chỉ đạo phối hợp xây dựng hệ thống văn kiện bảo đảm cho tác chiến của các Sở, Ban, Ngành Thành phố (văn kiện khối “B”).

3. Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ theo chức năng đảm nhiệm trên cơ sở chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng đã đề ra.

4. Phối hợp, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hội đồng theo chức năng nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng về các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

5. Dự các phiên họp Hội nghị do Hội đồng triệu tập; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch, tài liệu tổ chức các Hội nghị, phiên họp của Hội đồng; chuẩn bị ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Hội đồng hoặc có ý kiến tham gia vào các văn bản do cơ quan gửi đến.

6. Căn cứ các văn bản hướng dẫn, quyết định, chỉ thị của cơ quan cấp trên, tham gia chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của mình xây dựng các văn bản hướng dẫn, quyết định, chỉ thị của Hội đồng để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ trong địa bàn Thành phố theo phạm vi quyền hạn đảm nhiệm, phụ trách.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực Hội đồng

1. Bộ phận Thường trực Hội đồng đặt tại Bộ Tư lệnh Thành phố; giúp Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tham mưu Chủ tịch Hội đồng duy trì hoạt động của Hội đồng, công tác bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và tổng hợp nhu cầu bảo đảm cho các lực lượng trong khu vực phòng thủ.

2. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các thành viên của Hội đồng tổng hợp, báo cáo và chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở phiên họp Hội đồng và gửi đến các thành viên Hội đồng theo quy định.

3. Cùng các thành viên trong Hội đồng phối hợp dự thảo chương trình, kế hoạch và dự toán ngân sách hoạt động của Hội đồng. Thường xuyên thông tin kịp thời các tình hình có liên quan đến công tác bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đến các thành viên Hội đồng và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng.

4. Chuẩn bị nội dung và triệu tập hội nghị Hội đồng thường kỳ hàng năm và các hội nghị đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

5. Triển khai thực hiện và theo dõi các kết luận của Chủ tịch Hội đồng. Định kỳ báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của Hội đồng.

6. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong Hội đồng tham mưu lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp phó phụ trách và các sở, ban, ngành có liên quan theo chuyên ngành tổ chức thực hiện.

Chương III

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG VÀ BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC

Điều 10. Nội dung hoạt động của Hội đồng

1. Trong thời bình

a) Hội đồng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ những chủ trương, biện pháp kết hợp kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương, gắn phát triển kinh tế với tăng cường các tiềm lực và thế trận của khu vực phòng thủ.

b) Chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch động viên quốc phòng; kế hoạch bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho những năm đầu chiến tranh; xây dựng và hoạt động hậu cần, kỹ thuật khu vực phòng thủ

c) Triển khai bảo đảm vật chất, phương tiện cho lực lượng vũ trang địa phương xử trí các tình huống về quốc phòng, an ninh xảy ra trong khu vực phòng thủ; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Trong các trạng thái quốc phòng

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch động viên quốc phòng; bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm tác chiến phòng thủ.

b) Chỉ đạo xây dựng thể trận Hậu cần - Kỹ thuật, tổ chức dự trữ vật chất, hậu cần, kỹ thuật bảo đảm cho tác chiến phòng thủ lâu dài; điều hành thống nhất các hoạt động bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và Nhân dân, phục vụ tác chiến phòng thủ; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Điều 11. Phương pháp làm việc

1. Hội đồng làm việc theo phương pháp xin ý kiến bằng văn bản hoặc họp (hội nghị) để thảo luận và biểu quyết công khai vào các chương trình, đề án, kế hoạch, báo cáo tổng hợp do cơ quan Thường trực chuẩn bị, cụ thể:

a) Thời bình: Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan vào đầu kỳ kế hoạch (hàng năm, 5 năm...) các thành viên Hội đồng chuẩn bị yếu tố, đề xuất nội dung gửi Bộ phận Thường trực tổng hợp và báo cáo Hội đồng. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã xây dựng hệ thống kế hoạch liên quan đến hoạt động của Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ. Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp Thành phố.

b) Trong các trạng thái quốc phòng

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, kiện toàn Hội đồng theo yêu cầu, nhiệm vụ; căn cứ chức trách nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung đề xuất với Hội đồng các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực được quản lý.

- Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch động viên quốc phòng; bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho nhiệm vụ quốc phòng trong chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết hợp huy động tiềm lực kinh tế của địa phương để bảo đảm tác chiến phòng thủ.

- Chỉ đạo xây dựng thể trận hậu cần, kỹ thuật, tổ chức dự trữ vật chất, hậu cần - kỹ thuật bảo đảm cho tác chiến phòng thủ lâu dài; điều hành thống nhất các hoạt động bảo đảm nhân lực, vật lực, tài chính cho lực lượng vũ trang và nhân dân, phục vụ tác chiến phòng thủ; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Chuẩn bị tài liệu

- Bộ phận Thường trực Hội đồng phối hợp với cơ quan chức năng của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp và gửi đến các thành viên Hội đồng trước khi họp

từ 07 - 10 ngày. Các tài liệu của kỳ họp bất thường phải gửi đến các thành viên Hội đồng chậm nhất 02 ngày trước khi họp.

- Khi Bộ phận Thường trực Hội đồng gửi các nội dung, chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản, tài liệu về Hội đồng và có yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên trong Hội đồng phải có văn bản phúc đáp gửi về Bộ phận Thường trực đúng thời gian quy định.

3. Kết luận, thông báo

Sau mỗi phiên họp Hội đồng, kết luận của Chủ tịch Hội đồng được thông báo đến các cơ quan ban, ngành liên quan.

4. Quy định về sử dụng con dấu của Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác theo quy định khi ban hành văn bản của Hội đồng để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Điều 12. Chế độ làm việc, thông tin

1. Chế độ làm việc

a) Thời bình

- Định kỳ 6 tháng 1 lần, các thành viên Hội đồng báo cáo kết quả hoạt động trong lĩnh vực được phân công về Bộ phận Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Hàng năm, Hội đồng họp thường kỳ 1 lần vào quý I để đánh giá rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của Hội đồng.

- Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất, Trưởng bộ phận Thường trực Hội đồng khi được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập phiên họp bất thường. Tùy điều kiện tình hình cụ thể, Chủ tịch Hội đồng có thể triệu tập hội nghị mở rộng đến các thành phần khác ngoài các thành viên trong Hội đồng.

- Các phiên họp thường kỳ của hội đồng phải có đầy đủ số thành viên tham dự, trường hợp một số thành viên có lý do vắng mặt thì hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức tham dự mới có giá trị. Các phiên họp bất thường không nhất thiết phải đủ số lượng thành viên nêu trên.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết theo quy định

b) Khi chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng

- Khi chuyển LLVT lên trạng thái SSCĐ cao và Thành phố chuyển vào tình trạng khẩn cấp, nhanh chóng kiện toàn các thành viên của Hội đồng. Tổ chức họp Hội đồng để bàn các biện pháp bảo đảm cho các lực lượng làm nhiệm vụ, bảo đảm cho huy động lực lượng dự bị động viên, nhiệm vụ sơ tán của Nhân dân, lực lượng vũ trang và làm nhiệm vụ phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực đường không (nhiệm vụ A4). Bộ phận Thường trực của Hội đồng điều hành công việc hàng ngày tại Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh Thành phố.

- Khi chuyển hoạt động của địa phương từ thời bình sang hoạt động thời chiến, tổ chức họp Hội đồng để bàn các biện pháp bảo đảm kinh tế - xã hội chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến và bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh.

- Khi thực hành tác chiến phòng thủ, Hội đồng họp bàn, triển khai nhiệm vụ bảo đảm cho tác chiến phòng thủ. Bộ phận Thường trực điều hành công việc hàng ngày tại Căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật/ Bộ Tư lệnh Thành phố.

2. Chế độ thông tin: Trong từng trạng thái quốc phòng, Hội đồng có thông báo cụ thể về các nội dung hoạt động, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Bộ phận Thường trực Hội đồng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ và các quy định hiện hành.

Điều 14. Quy định về khen thưởng, kỷ luật

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Giữa Chủ tịch Hội đồng và các Phó Chủ tịch Hội đồng: Là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành về công tác quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

2. Giữa Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng với các thành viên Hội đồng: Là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

3. Giữa các thành viên Hội đồng: Là quan hệ phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan chức năng

1. Giữa Hội đồng với Thành ủy: Là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

2. Giữa Hội đồng với Ủy ban nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

3. Giữa Hội đồng với Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ cùng cấp: Là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

4. Giữa Hội đồng với Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự cùng cấp: Là quan hệ phối hợp công tác và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

5. Giữa Hội đồng với các sở, ban, ngành hoặc tương đương cấp Thành phố có nhân sự tham gia thành viên Hội đồng: Là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng Hậu cần - Kỹ thuật khu vực phòng thủ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng, Bộ phận Thường trực Hội đồng, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị phản ánh về Cơ quan Thường trực Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh (Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ